

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 241/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thanh N; trú tại: Xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G; trú tại: Đường M, tỉnh lộ N, thành phố P, Đài Loan; địa chỉ lưu trú tại Việt Nam: Xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Thanh N và ông Nguyễn Trường G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc nuôi con: Giao hai con chung: Nguyễn Trương B (sinh ngày 08/5/2009) và Nguyễn Thụy T (sinh ngày 19/8/2005) cho bà Trương Thị Thanh N trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Trường G và bà Trương Thị Thanh N tự thỏa thuận.

Ông Nguyễn Trường G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Trương B và trẻ Nguyễn Thụy T.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về chia tài sản: Ông Nguyễn Trường G và bà Trương Thị Thanh N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Trường G và bà Trương Thị Thanh N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Trương Thị Thanh N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Trương Thị Thanh N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0013095 ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Hoàn trả cho bà Trương Thị Thanh N một phần số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Trương Thị Thanh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Minh